

**ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN**

(Đề thi có 2 trang)

CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027**MÔN: HÓA HỌC - LỚP 11***Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề**Phát hành ngày 19/10/2026*

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề: H11.CK1.030**TRẮC NGHIỆM****Câu 1.** Chất nào sau đây là hydrocarbon?

- A.** CH_3NH_2 **B.** $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$ **C.** CH_3COCH_3 **D.** C_2H_4

Câu 2. Dung dịch NaOH dẫn được điện. Nguyên nhân là

- A.** trong dung dịch có các ion chuyển động tự do **B.** trong dung dịch có các phân tử chuyển động tự do
C. chất tan làm nhiệt độ dung dịch tăng lên **D.** nước nguyên chất vốn dẫn điện tốt

Câu 3. Trong dung dịch NH_4NO_3 , ion nào bị thủy phân làm cho dung dịch có môi trường acid?

- A.** NO_3^- **B.** Na^+ **C.** H_2O **D.** NH_4^+

Câu 4. Khoáng vật thạch cao có công thức hoá học là

- A.** FeS_2 **B.** $\text{CaSO}_4 \cdot 2\text{H}_2\text{O}$ **C.** PbS **D.** BaSO_4

Câu 5. Muối BaSO_4 (barium sulfate) được dùng để

- A.** Bó bột cố định xương gãy, đúc khuôn và làm phụ gia cho xi măng
B. Làm trong nước ở nhà máy cấp nước
C. Làm chất cản quang khi chụp X-quang dạ dày và làm bột màu trắng
D. Dùng trong công nghiệp giấy và sản xuất thuỷ tinh

Câu 6. Một bình kín chứa cân bằng $N_2O_4(g) \rightleftharpoons 2NO_2(g)$ N_2O_4 không màu còn NO_2 màu nâu. Kỹ thuật viên làm **lần lượt ba** thao tác, **mỗi loại đúng một lần**, nhưng biên bản ghi tên thao tác đã mất — chỉ còn số liệu cảm biến. Ba thao tác có thể có là: **nén nhanh bình ở nhiệt độ không đổi, bơm thêm NO_2 ở thể tích không đổi, và tăng nhiệt độ ở thể tích không đổi** (từ T_1 lên T_2). **Quy ước của đề:** nén và bơm là **tức thời** — trong bước nhảy ấy phản ứng chưa kịp xảy ra; còn đổi nhiệt độ thì không làm nồng độ nhảy tức thời. Bình lí tưởng, không rò rỉ, không phản ứng phụ. Cảm biến ghi nồng độ tới 10^{-5} M.

Mốc đọc	$[N_2O_4]$ (M)	$[NO_2]$ (M)	Ghi chú
Cân bằng ban đầu	0,02500	0,02500	ở nhiệt độ T_1
Ngay sau thao tác (1)	0,02500	0,05200	số đọc tức thời
Cân bằng mới sau (1)	0,03600	0,03000	ở nhiệt độ T_1
Ngay sau thao tác (2)	0,05929	0,04941	số đọc tức thời
Cân bằng mới sau (2)	0,06400	0,04000	ở nhiệt độ T_1
Ngay sau thao tác (3)	0,06400	0,04000	số đọc tức thời
Cân bằng mới sau (3)	0,04400	0,08000	ở nhiệt độ T_2

Biết $K_c = \frac{[NO_2]^2}{[N_2O_4]}$, và K_c chỉ đổi khi nhiệt độ đổi. Hỏi: thao tác (1) là thao tác nào, và ngay sau nó hệ chuyển dịch theo chiều nào?

- A.** Thao tác: bơm thêm NO_2 ở thể tích không đổi; sau đó hệ chuyển dịch theo chiều **thuận**
B. Thao tác: tăng nhiệt độ ở thể tích không đổi; sau đó hệ chuyển dịch theo chiều **nghịch**
C. Thao tác: nén nhanh bình ở nhiệt độ không đổi; sau đó hệ chuyển dịch theo chiều **nghịch**
D. Thao tác: bơm thêm NO_2 ở thể tích không đổi; sau đó hệ chuyển dịch theo chiều **nghịch**

Câu 7. Một hợp chất hữu cơ có công thức đơn giản nhất CH_2O và phân tử khối bằng 30. Công thức phân tử của hợp chất đó là

- A.** C_2H_2 **B.** $C_2H_4O_2$ **C.** CH_2O **D.** $C_6H_{12}O_6$

Câu 8. Cho Cu tác dụng hết với dung dịch H_2SO_4 đặc nóng. Khí thoát ra là

- A.** H_2S **B.** SO_2 **C.** O_2 **D.** H_2

Câu 9. Khí ammonia có màu

- A.** không màu **B.** nâu đỏ **C.** xanh nhạt **D.** vàng lục

Câu 10. Cấu tạo hoá học của một phân tử là

- A.** Khối lượng của phân tử **B.** Tỷ lệ tối giản số nguyên tử của các nguyên tố
C. Thứ tự liên kết giữa các nguyên tử trong phân tử **D.** Số nguyên tử của mỗi nguyên tố trong phân tử